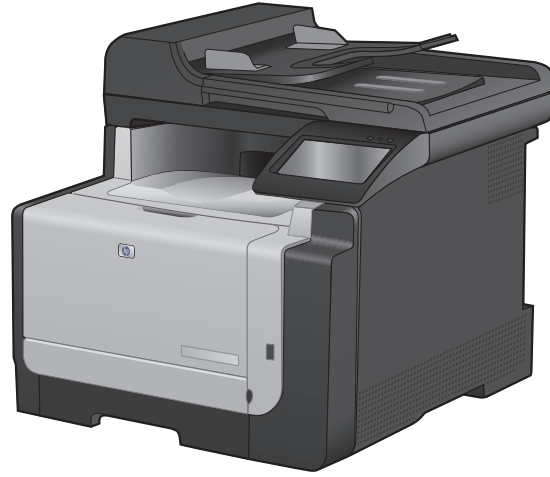




LASERJET PRO CM1415fn
COLOR MFP 彩色 MFP



EN Installation Guide

ID Panduan Instalasi

TH คู่มือการติดตั้ง

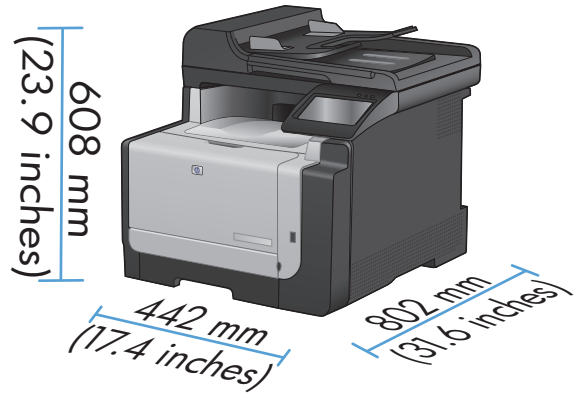
VI Hướng Dẫn Cài Đặt

CN 安装指南

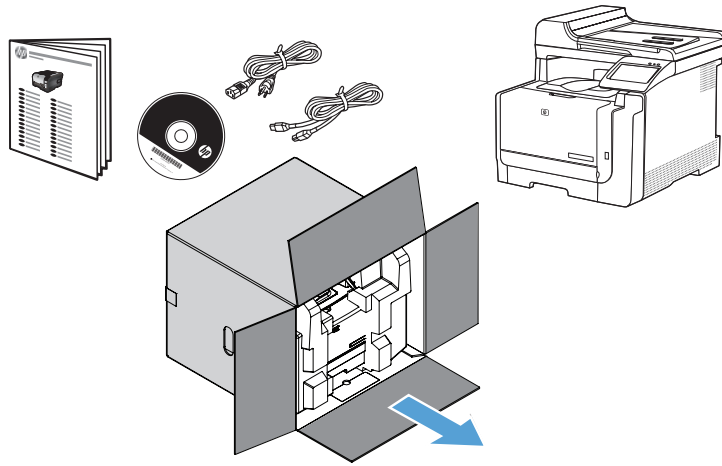
KO 설치 설명서

TW 安裝指南

1



- EN** Select a sturdy, well-ventilated, dust-free area, away from direct sunlight to position the product.
- CN** 选择一处通风良好、免受灰尘侵扰且没有直射阳光的固定区域来安放该产品。
- ID** Pilih tempat yang kokoh, berventilasi baik dan bebas debu, jauh dari sinar matahari langsung untuk meletakkan produk.
- KO** 제품을 설치하기 위해 안정감 있고 환기가 잘 되며 먼지가 없고 직사광선이 없는 장소를 선택합니다.
- TH** เลือกวางเครื่องพิมพ์ไว้ในบริเวณที่แข็งแรง มีการระบายอากาศที่ดี ปราศจากฝุ่น และไม่โดนแสงแดดโดยตรง
- TW** 請選擇一個堅固、通風良好、無塵的區域且沒有陽光直接照射的地方來放置本產品。
- VI** Chọn nơi vững chắc, được thông hơi tốt, không có bụi bặm, không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời để đặt sản phẩm.

**EN Product Requirements**

- Power outlet
- A-to-B type USB cable or Network cable
- Telephone connection for fax

CN 产品要求

- 电源插座
- A 转 B 类 USB 电缆或网线
- 用于传真的电话连接

ID Persyaratan Produk

- Stopkontak listrik
- Kabel USB jenis A-ke-B atau kabel Jaringan
- Koneksi telepon untuk faks

KO 제품 요구 사항

- 전원 콘센트
- A-B형 USB 케이블 또는 네트워크 케이블
- 팩스용 전화 연결

TH ข้อกำหนดของเครื่องพิมพ์

- เต้าเสียบไฟ
- สายเคเบิล USB แบบ A-to-B หรือสายเคเบิลเครือข่าย
- การเชื่อมต่อโทรศัพท์สำหรับแฟกซ์

TW 產品需求

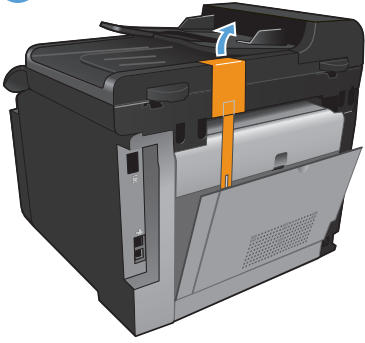
- 電源插座
- A-to-B 型 USB 纜線或網路纜線
- 傳真用電話連線

VI Các yêu cầu sản phẩm

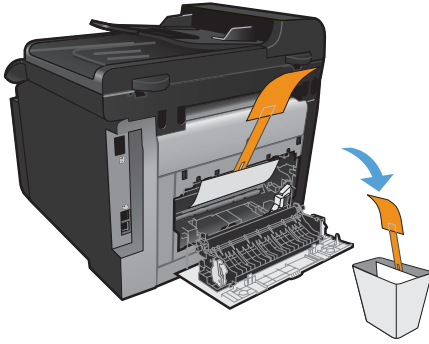
- Ổ cắm điện
- Cáp USB kiểu A-đến-B hoặc cáp Mạng
- Kết nối điện thoại để sử dụng chức năng fax

3

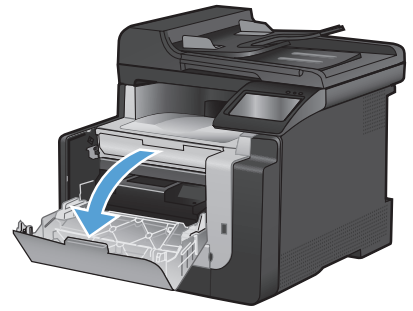
1



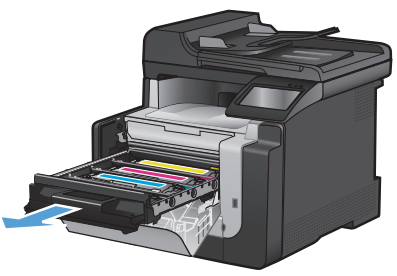
2



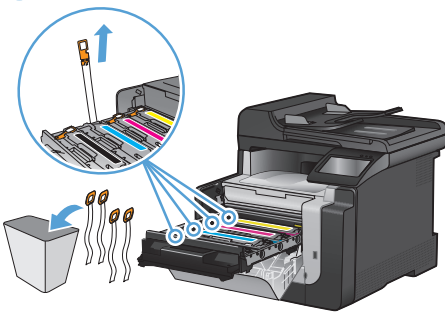
3



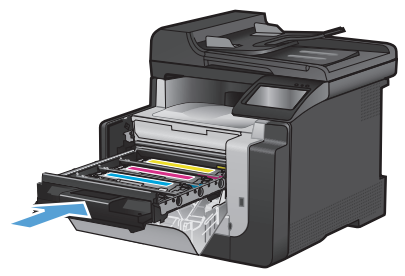
4



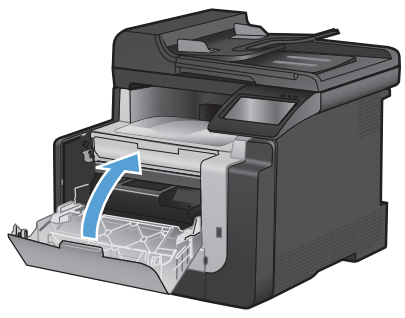
5



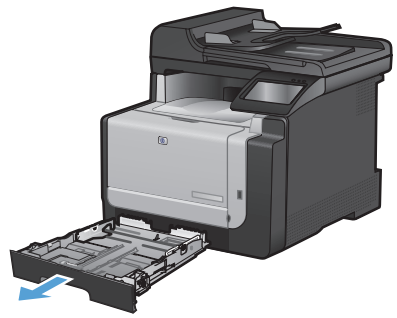
6



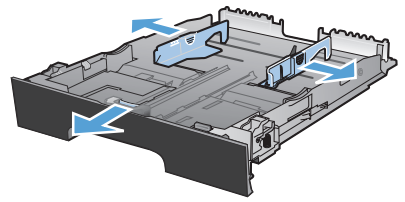
7



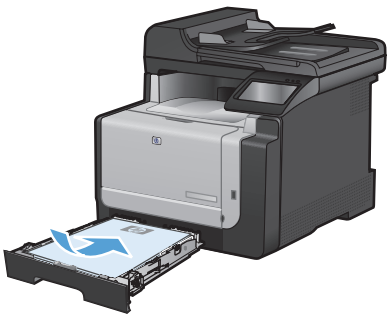
8



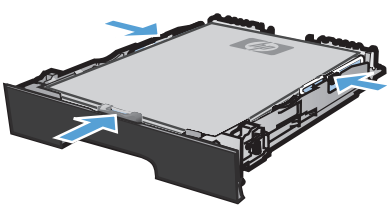
9



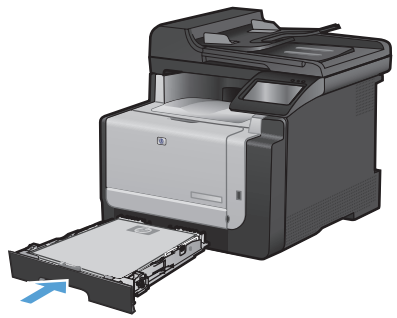
10

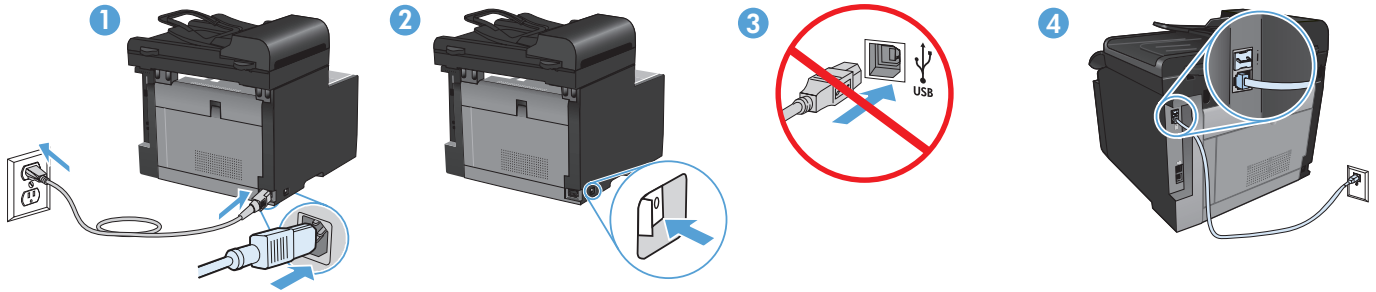


11



12





EN

1. **Connect the power cord between the product and a grounded AC outlet, and turn on the product.** Make sure your power source is adequate for the product voltage rating. The voltage rating is on the product label. The product uses either 100-127 Vac or 220-240 Vac and 50/60 Hz. **Caution:** To prevent damage to the product, use only the power cord that is provided with the product. **Caution:** Do not connect USB now. Wait until the software prompts you.
2. Connect the phone cord for fax. A country/region specific adapter for the RJ11 telephone cord may be required to connect to the telephone jack.
3. **Wired network connections only:** Connect the network cable to the product and to the network.

CN

1. **用电源线连接本产品 and 接地的交流电插座，然后打开产品电源。** 确保电源提供的电压符合产品额定电压。额定电压位于产品标签上。本产品使用 100-127 Vac 或 220-240 Vac 电压，频率为 50/60 Hz。**注意：** 为防止损坏产品，请仅使用随产品提供的电源线。**注意：** 现在先不要连接 USB。请在稍后软件提示时再连接。
2. 连接传真电话线。特定国家/地区可能需要用于 RJ11 电话线的适配器，才能连接至电话插孔。
3. **仅限有线网络连接：** 将网线连接至本产品和网络。

ID

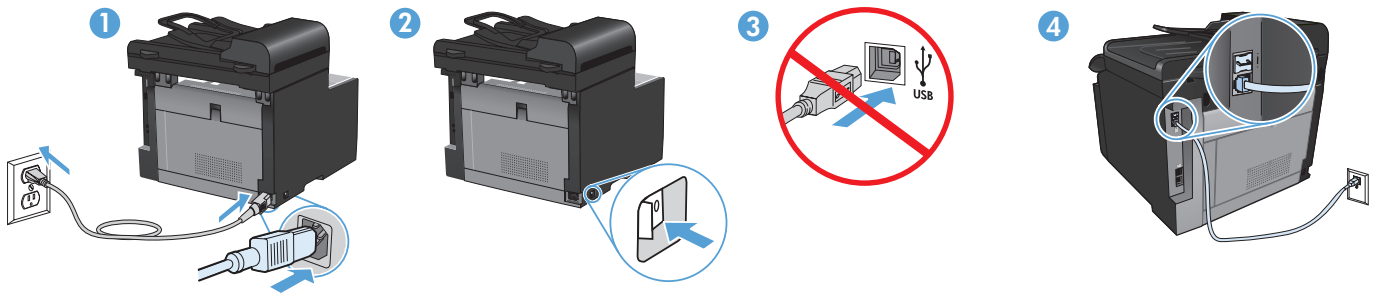
1. **Hubungkan kabel listrik antara produk dan stopkontak AC yang dibumikan, lalu nyalakan produk.** Pastikan sumber daya Anda memadai untuk peringkat tegangan produk. Peringkat tegangan ada pada label produk. Produk menggunakan 100-127 Vac atau 220-240 Vac dan 50/60 Hz. **Awaspada:** Untuk mencegah kerusakan pada produk, gunakan hanya kabel listrik yang disediakan bersama produk. **Awaspada:** Jangan hubungkan USB sekarang. Tunggu hingga diminta oleh perangkat lunak.
2. Hubungkan kabel telepon untuk faks. Adaptor negara/kawasan tertentu untuk kabel telepon RJ11 mungkin dibutuhkan untuk menghubungkan ke colokan telepon.
3. **Hanya untuk koneksi jaringan kabel:** Hubungkan kabel jaringan ke produk dan ke jaringan.

KO

1. **제품과 접지 AC 콘센트 사이에 전원 코드를 연결하고 제품의 전원을 켭니다.** 콘센트의 전압이 제품 전압에 맞는지 확인합니다. 전압은 제품 레이블에 나와 있습니다. 본 제품은 100-127Vac 또는 220-240Vac 및 50/60Hz를 사용합니다. **주의:** 제품이 손상될 수 있으므로 제품과 함께 제공되는 전원 코드만 사용하십시오. **주의:** 지금 USB를 연결하지 마십시오. 메시지가 나타날 때까지 기다리십시오.
2. 팩스용 전화 코드를 연결합니다. 전화기 잭에 연결하려면 RJ11 전화 코드의 국가별 또는 지역별 어댑터가 필요할 수 있습니다.
3. **유선 네트워크 연결의 경우만:** 네트워크 케이블을 제품과 네트워크에 연결합니다.

TH

1. เชื่อมต่อสายไฟระหว่างเครื่องพิมพ์และเต้าเสียบไฟ AC ที่มีสายดิน แล้วเปิดเครื่องพิมพ์ ตรวจสอบให้แน่ใจว่าแหล่งจ่ายไฟของคุณเหมาะสมสำหรับพิกัดแรงดันไฟฟ้าของเครื่องพิมพ์ พิกัดแรงดันไฟฟ้าอยู่บนฉลากของเครื่องพิมพ์ เครื่องพิมพ์อาจใช้ 100-127 Vac หรือ 220-240 Vac และ 50/60 Hz **ข้อควรระวัง:** เพื่อป้องกันไม่ให้เกิดความเสียหายต่อเครื่องพิมพ์ ให้ใช้สายไฟที่มาพร้อมกับเครื่องพิมพ์เท่านั้น **ข้อควรระวัง:** ห้ามต่อ USB ในขั้นตอนนี้ หรือจนกว่าซอฟต์แวร์จะพร้อมที่จะให้คุณดำเนินการ
2. ต่อสายโทรศัพท์สำหรับแฟกซ์ อาจต้องใช้อะแดปเตอร์สายโทรศัพท์ RJ11 เฉพาะของประเทศ/พื้นที่เพื่อต่อกับแจ็คโทรศัพท์
3. การเชื่อมต่อเครือข่ายแบบใช้สายเท่านั้น: เชื่อมต่อสายเคเบิลเครือข่ายกับเครื่องพิมพ์และกับเครือข่าย

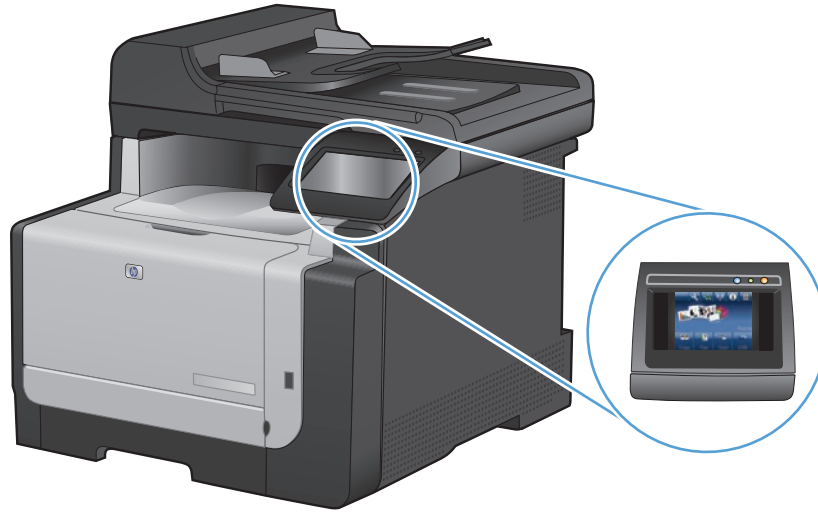


TW

1. 利用電源線將產品連接至接地的 AC 插座，然後開啟產品電源。請確定您的電源適用於本產品的電壓額定值。電壓額定值標示於產品標籤上。本產品使用 100-127 Vac 或 220-240 Vac 之一，以及 50/60 Hz。注意：為避免損壞產品，請僅使用產品提供的電源線。注意：此時請勿連接 USB。請等待軟體提示您再連接。
2. 連接傳真電話線。可能需要有特定國家/地區適用的 RJ11 電話線配接器，以連接至電話插孔。
3. 限有線網路連線：將網路纜線連接至產品及網路。

VI

1. Nối dây điện giữa sản phẩm và ổ AC nối đất, sau đó bật sản phẩm. Đảm bảo nguồn điện phù hợp với định mức điện áp của sản phẩm. Định mức điện áp được in trên nhãn sản phẩm. Sản phẩm sử dụng 100-127 Vac hoặc 220-240 Vac và 50/60 Hz. **Cẩn thận:** Để tránh làm hư sản phẩm, chỉ sử dụng dây điện đi kèm với sản phẩm. **Cẩn thận:** Chưa cắm cáp USB vội. Chờ cho tới khi phần mềm nhắc bạn.
2. Nối dây điện thoại để sử dụng chức năng fax. Cần phải có một bộ điều hợp tùy chỉnh theo nước hoặc theo vùng dành cho dây điện thoại RJ11 để kết nối với đầu cắm điện thoại.
3. Chỉ các kết nối mạng có dây: Cắm cáp mạng vào sản phẩm và vào mạng.



EN On the control panel, select your language and your location.

CN 在控制面板上选择您的语言和所在位置。

ID Pada panel kontrol, pilih bahasa dan lokasi Anda.

KO 제어판에서 언어 및 지역을 선택합니다.

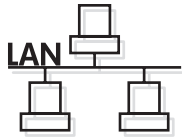
TH เลือกภาษาและที่ตั้งบนแผงควบคุม

TW 在控制面板上，選取您的語言和位置。

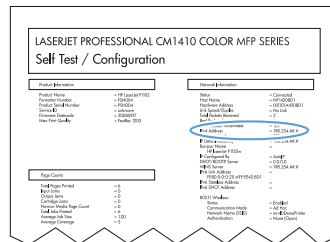
VI Trên bảng điều khiển, chọn ngôn ngữ và địa điểm của bạn.





- EN** **Test the document feeder and the copy function.** Load a printed page into the document feeder face-up. On the control panel, touch **Copy** and then touch **Black** to start copying.
- CN** **测试文档进纸器和复印功能。** 将打印的页面正面朝上装入文档进纸器。在控制面板上，依次轻触**复印**和**黑白**开始复印。
- ID** **Tes pengumpan dokumen dan fungsi salin.** Muat halaman yang telah dicetak ke pengumpan dokumen dengan menghadap ke atas. Pada panel kontrol, sentuh **Copy** [Salin] kemudian sentuh **Black** [Hitam] untuk mulai menyalin.
- KO** **문서 공급기와 복사 기능을 테스트합니다.** 문서 공급기에 인쇄된 페이지의 앞면이 위로 향하도록 용지를 넣습니다. 제어판에서 복사를 누른 다음 **흑백**을 눌러 복사를 시작합니다.
- TH** ทดสอบอุปกรณ์ป้อนกระดาษและฟังก์ชันทำสำเนา ใส่หน้าที่พิมพ์แล้วในอุปกรณ์ป้อนกระดาษโดยหงายหน้าขึ้น และ ถ่ายฯ แล้วแตะ ดำ เพื่อเริ่มทำสำเนา
- TW** **測試文件進紙器和影印功能。** 將列印頁正面朝上放入文件進紙器。在控制面板上，點選**影印**，然後點選**黑白**開始影印。
- VI** **Kiểm tra khay nạp tài liệu và chức năng sao chép.** Nạp một trang đã in vào trong khay nạp tài liệu với mặt quay lên. Trên bảng điều khiển, chạm vào nút **Copy** (Sao chép) và sau đó chạm vào nút **Black** (Đen) để bắt đầu sao chép.




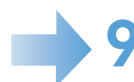
7

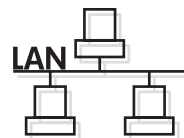


EN **Wired network setup:** On the control panel, touch the Setup  button. Select **Reports**, and select **Configuration Report**. Locate the product IP address on the page that prints. Insert the CD into the computer, and follow the on-screen instructions for software installation and fax setup.

CN **有线网络设置:** 在控制面板上, 轻触设置  按钮。选择**报告**, 然后选择**配置报告**。在打印的页面上找到产品 IP 地址。将 CD 放入计算机, 然后按照屏幕上的说明进行软件安装和传真设置。

ID **Pengaturan jaringan kabel:** Pada panel kontrol, sentuh tombol Setup [Pengaturan]  . Pilih **Reports** [Laporan], dan pilih **Configuration Report** [Laporan Konfigurasi]. Cari alamat IP produk di halaman yang dicetak. Masukkan CD ke komputer, dan ikuti petunjuk pada layar untuk instalasi perangkat lunak dan pengaturan faks.





KO **유선 네트워크 설정:** 제어판에서 설정 > 단추를 누릅니다. **보고서**를 선택한 다음 **구성 보고서**를 선택합니다. 인쇄한 페이지에서 제품 IP 주소를 찾습니다. CD를 컴퓨터에 넣고 화면에 표시되는 소프트웨어 설치 및 팩스 설정 지침을 따릅니다.

TH การตั้งค่าเครือข่ายแบบใช้สาย: กดปุ่มตั้งค่า > บนแผงควบคุม เลือก รายงาน แล้วเลือก รายงานค่าคอนฟิกเกอร์ชั่น ค้นหา IP แอดเรสของเครื่องพิมพ์บนหน้าที่พิมพ์ เว็บไซต์ในคอมพิวเตอร์ และทำตามคำแนะนำบนหน้าจอสำหรับการติดตั้งซอฟต์แวร์และการตั้งค่าแฟกซ์

TW **有線網路設定:** 在控制面板上，點選設定 > 按鈕。選取**報告**，接著選取**設定報告**。在頁面上尋找要列印的產品之 IP 位址。將 CD 放入電腦，然後依照畫面上的指示進行軟體安裝和傳真設定。

VI **Cài đặt mạng có dây:** Trên bảng điều khiển, chạm vào nút > Cài đặt. Chọn **Reports** (Báo cáo), và chọn **Configuration Report** (Báo cáo cấu hình). Tìm địa chỉ IP của sản phẩm trên trang in. Cho đĩa CD vào máy tính và thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm và cài đặt fax.



- EN USB setup:** Insert the CD into the computer and follow the instructions for software installation and setup. For Mac, click the installation icon. Connect the USB cable when the installation program prompts you.
- CN USB 设置:** 将 CD 放入计算机，然后按照说明安装和设置软件。对于 Mac，请单击安装图标。在安装程序提示时，连接 USB 电缆。
- ID Pengaturan USB:** Masukkan CD ke komputer dan ikuti petunjuk untuk instalasi perangkat lunak dan pengaturannya. Untuk Mac, klik ikon instalasi. Hubungkan kabel USB jika program instalasi memintanya.
- KO USB 설정:** CD를 컴퓨터에 넣고 소프트웨어 설치 및 설정 지침을 따릅니다. Mac을 사용하는 경우, 설치 아이콘을 누릅니다. 설치 프로그램에서 USB 케이블을 연결하라는 메시지가 나타나면 케이블을 연결합니다.
- TH การตั้งค่า USB:** ใส่ซีดีในคอมพิวเตอร์ และทำตามคำแนะนำสำหรับการติดตั้งซอฟต์แวร์และการตั้งค่า สำหรับ Mac ให้คลิกไอคอนการติดตั้ง เชื่อมต่อสายเคเบิล USB เมื่อโปรแกรมติดตั้งแจ้งให้คุณดำเนินการ
- TW USB 設定:** 將 CD 放入電腦，然後依照指示進行軟體安裝和設定。若為 Mac，請按一下安裝圖示。當安裝程式提示您時，連接 USB 纜線。
- VI Cài đặt USB:** Cho đĩa CD vào máy tính và thực hiện theo hướng dẫn để cài đặt và thiết lập phần mềm. Đối với máy Mac, bấm vào biểu tượng cài đặt. Cắm cáp USB khi chương trình cài đặt nhắc bạn.

EN Setup is complete. If you did not register your product during software installation, go to www.register.hp.com to register now. The HP Help and Learn Center and other documentation are on the CD that came with the product or in the HP Program folder on your computer. The HP Help and Learn Center is a product help tool that provides easy access to product information, HP product web support, troubleshooting guidance, and regulatory and safety information.

CN 安装完成。如果在软件安装期间未注册产品，请立即访问 www.register.hp.com 进行注册。产品随附的 CD 或您计算机上的 HP Program 文件夹中均有“HP 帮助和学习中心”及其它文档。“HP 帮助和学习中心”是一个产品帮助工具，通过它可轻松访问产品信息、HP 产品 Web 支持、故障排除指南以及管制和安全信息。

ID Pengaturan selesai. Jika Anda tidak mendaftarkan produk Anda pada saat instalasi perangkat lunak, kunjungi www.register.hp.com untuk mendaftar sekarang. HP Help and Learn Center [Pusat Bantuan dan Belajar HP] dan dokumentasi lain tersedia pada CD yang disertakan dengan atau di dalam folder Program HP pada komputer. HP Help and Learn Center [Pusat Bantuan dan Belajar HP] adalah alat bantu produk yang memberi akses mudah ke informasi produk, dukungan web untuk produk HP, panduan pemecahan masalah, serta informasi peraturan dan keselamatan.

KO 설치가 완료됩니다. 소프트웨어 설치 도중 제품을 등록하지 않은 경우 www.register.hp.com으로 이동하여 지금 등록하십시오. HP 도움말 및 학습 센터와 기타 설명서는 제품과 함께 제공된 CD에 있거나 사용자 컴퓨터의 HP 프로그램 폴더에 있습니다. HP 도움말 및 학습 센터는 제품 정보, HP 제품 웹 지원, 문제 해결 가이드, 규정 및 안전 정보에 쉽게 액세스할 수 있는 제품 지원 도구입니다.

TH การติดตั้งเสร็จสมบูรณ์แล้ว หากคุณยังไม่ได้ลงทะเบียนผลิตภัณฑ์ระหว่างการติดตั้งซอฟต์แวร์ ให้ไปที่ www.register.hp.com เพื่อลงทะเบียนได้ที่ HP Help and Learn Center และเอกสารอื่นๆ จะอยู่ในแผ่นซีดีที่มาพร้อมกับเครื่องพิมพ์ หรือในโฟลเดอร์ HP Program ในคอมพิวเตอร์ของคุณ HP Help and Learn Center เป็นเครื่องมือวิธีใช้เครื่องพิมพ์ที่ช่วยให้เข้าถึงข้อมูลเครื่องพิมพ์, การสนับสนุนทางเว็บของเครื่องพิมพ์ HP, คำแนะนำการแก้ไขปัญหา และข้อมูลข้อกำหนดและความปลอดภัย

TW 此時安裝即完成。若您未在軟體安裝期間註冊您的產品，請立即至 www.register.hp.com 註冊。您可以在產品隨附的 CD 或電腦的 HP 程式資料夾中，找到 HP Help and Learn Center 和其他文件。HP Help and Learn Center 為產品說明工具，可讓使用者輕鬆獲得產品資訊、HP 產品網路支援、故障排除指引，以及法規與安全資訊。

VI Cài đặt đã hoàn tất. Nếu bạn chưa đăng ký sản phẩm trong khi cài đặt phần mềm, hãy vào trang www.register.hp.com để đăng ký ngay bây giờ. Trung tâm Hướng dẫn sử dụng và Trợ giúp HP cùng các tài liệu khác nằm trên đĩa CD đi kèm với sản phẩm hoặc nằm trong thư mục HP Program trên máy tính của bạn. Trung tâm Hướng dẫn sử dụng và Trợ giúp HP là một công cụ trợ giúp sản phẩm cung cấp cách truy cập dễ dàng tới thông tin sản phẩm, hỗ trợ web sản phẩm HP, hướng dẫn xử lý sự cố, thông tin an toàn và tuân thủ quy định.

Copyright and License

© 2010 Copyright Hewlett-Packard Development Company, L.P.

Reproduction, adaptation or translation without prior written permission is prohibited, except as allowed under the copyright laws.

The information contained herein is subject to change without notice.

The only warranties for HP products and services are set forth in the express warranty statements accompanying such products and services. Nothing herein should be construed as constituting an additional warranty. HP shall not be liable for technical or editorial errors or omissions contained herein.

Part number: CE861-90932

Edition 1, 09/2010

FCC Regulations

This equipment has been tested and found to comply with the limits for a Class B digital device, pursuant to Part 15 of the FCC rules. These limits are designed to provide reasonable protection against harmful interference in a residential installation. This equipment generates, uses, and can radiate radio-frequency energy. If this equipment is not installed and used in accordance with the instructions, it may cause harmful interference to radio communications. However, there is no guarantee that interference will not occur in a particular installation. If this equipment does cause harmful interference to radio or television reception, which can be determined by turning the equipment off and on, correct the interference by one or more of the following measures:

- Reorient or relocate the receiving antenna.
- Increase separation between equipment and receiver.
- Connect equipment to an outlet on a circuit different from that to which the receiver is located.
- Consult your dealer or an experienced radio/TV technician.

Any changes or modifications to the product that are not expressly approved by HP could void the user's authority to operate this equipment. Use of a shielded interface cable is required to comply with the Class B limits of Part 15 of FCC rules. For more regulatory information, see the electronic user guide. Hewlett-Packard shall not be liable for any direct, indirect, incidental, consequential, or other damage alleged in connection with the furnishing or use of this information.

Trademark Credits

Windows® is a U.S. registered trademark of Microsoft Corporation.

版权与许可

© 2010 Copyright Hewlett-Packard Development Company, L.P.

未经事先书面许可，严禁进行任何形式的复制、改编或翻译，除非版权法另有规定。

本文档中包含的信息如有更改，恕不另行通知。

随 HP 产品和服务附带的明确保修声明中阐明了此类产品和服务的全部保修情况。此处内容不代表任何额外保修。HP 公司对此处任何技术性 or 编辑性的错误或遗漏概不负责。

部件号：CE861-90932

Edition 1, 09/2010

FCC 规则

本设备已经过测试，确认符合 FCC 规则第 15 部分有关 B 类数字设备的限制规定。在住宅区安装时，这些限制为防止有害干扰提供了合理保护。本设备可以产生、利用并发射无线射频能量。如果不按说明中的要求安装和使用本设备，有可能对无线电通信产生有害干扰。但也不能保证在特定的安装中不会产生干扰。如果本设备确实对无线电或电视接收造成干扰（可以通过开关设备来确定），可以通过以下一种或多种措施排除干扰：

- 重新调整接收天线的方向或位置。
- 增加设备和接收器之间的距离。
- 将本设备电源插座与接收器电源的插座设在不同的电路上。
- 咨询代理商或经验丰富的无线电/电视技术人员。

未经 HP 书面批准而对产品进行任何更改或修改都将导致用户不能操作此设备。使用屏蔽的接口电缆时必须遵循 FCC 规则第 15 部分中的 B 类限制。有关更多管制信息，请参阅电子版《用户指南》。对于由本信息的提供或使用所引起的任何直接、间接、偶然、继发性或其它损失，Hewlett-Packard 概不负责。

商标说明

Windows® 是 Microsoft Corporation 在美国的注册商标。



CE861-90932